

Bản án số: 17/2020/HC-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Quốc

2/ Ông Trần Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 16/2016/TLST-HC, ngày 10 tháng 8 năm 2016, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HC ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1954, địa chỉ: Số 79 khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Kim T: Ông **Trần Việt H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: đường C, Khu dân cư M, Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Trần Thị Kim V**, sinh năm 1960;

- Ông **Trần Hiếu T**, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: đường L, khóm H, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1960, địa chỉ: đường M, khóm B, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông **Trần Hiếu N**, sinh năm 1964;

- Ông **Trần Hiếu H**, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: đường L, khóm H, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1967, địa chỉ: đường Đ, khóm H, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông **Trần Hiếu Q**, sinh năm 1968, địa chỉ: đường G, khóm N, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông **Lê Thanh L**, sinh năm 1983;

- Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm 1987,

Cùng địa chỉ: Khóm S, phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thị xã V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Sơn Ngọc T**, Phó Chủ tịch UBND thị xã V. Địa chỉ: đường 3, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Người đại diện hợp pháp: **Chủ tịch UBND tỉnh S.**

Địa chỉ: đường C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trương Đình Q**, sinh năm 1950, địa chỉ: khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Ủy ban nhân dân phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V.** Địa chỉ: Khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự và những người đại diện hợp pháp của đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/8/2013 của những người khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T như sau:

Lúc sinh thời, ông Trần Chính X được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 342, 346 tờ bản đồ số 04, diện tích 415m², vị trí đất tọa lạc tại khóm X, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, đã được UBND thị xã V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I188540 ngày 10/6/1997, do hộ Trần Chính X đứng tên. Nguồn gốc đất do bà cố của anh chị em bà T tên Hương Hào T trực tiếp khai tác sử dụng từ năm 1930. Trên phần đất này, có Chợ Nhà lồng do ông Trần Chính X cất từ năm 1972 cho con cháu làm nơi mua bán sinh sống và đã được gia đình bà trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục từ đó đến nay, không xảy ra tranh chấp với bất kỳ ai.

Vào năm 1997, cha của bà chết không có để lại di chúc. Đến năm 2005 được sự đồng ý của các anh, chị, em, bà Trần Thị Kim T đã đăng ký đứng tên

thửa đất số 346, riêng thửa đất số 342 thì bà T các anh em thỏa thuận bà T chỉ được quyền sử dụng, khi nào bà T có khả năng, điều kiện thì chia thừa kế theo giá trị cho anh, chị, em của bà và khi đó bà mới được kê khai đứng tên chính thức. Do bị tác động bởi thời tiết và trong thời gian gian dài nên phần kiến trúc của Chợ Nhà lồng xuống cấp nên gia đình bà T đã tháo dỡ để tránh thiệt hại và phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh. Sau đó gia đình bà tiến hành xây dựng lại nhà tại thửa số 342 và 346, cho 05 hộ gia đình thuê để sinh sống và kinh doanh từ tháng 06/2013.

Đến ngày 29/7/2013, UBND thị xã V ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I188540 ngày 10/6/1997 nêu trên, lý do thu hồi: Do thửa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 305m² là đất công, mục đích sử dụng đất chợ (DCH) cấp cho cá nhân là không đúng đối tượng và sai thẩm quyền theo quy định pháp luật; Thửa 346, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m² đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q.

Không đồng tình với quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 bà Trần Thị Kim T và các anh, chị, em của bà đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thị xã V, yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định 243/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 nêu trên, buộc UBND thị xã V giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên lại cho bà và bồi thường thiệt hại cho những người khởi kiện theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của những người khởi kiện đã được Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý để xem xét, giải quyết, theo hồ sơ vụ án thụ lý số 06/2013/TLST-HC ngày 19/8/2013. Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã V chuyển vụ án hành chính nêu trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/6/2020, người khởi kiện bà Trần Thị Kim T khởi kiện bổ sung như sau: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 (sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T10) đối với thửa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 256,2m², vị trí tọa lạc tại ấp X, xã V, huyện V, (nay là Khóm X, phường V, thị xã V), tỉnh Sóc Trăng do UBND tỉnh S cấp cho UBND Phường V ngày 25/11/2009. Lý do yêu cầu bổ sung nêu trên là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên được cấp căn cứ theo Quyết định trái pháp luật số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của UBND tỉnh S về việc công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 5 huyện và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nhưng Quyết định số 245/QĐ-UBND đã bị bản án phúc thẩm số 41/2020/HC-PT ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần đối với phần công nhận thửa đất số 342 nêu trên cho UBND xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu (nay là phường Vĩnh Phước, thị xã V), tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, UBND tỉnh S cấp giấy chứng nhận cho UBND Phường V hoàn toàn không đúng pháp luật, không đúng trình tự, thủ tục, không đúng đối tượng, không đúng quy hoạch và hiện trạng, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất.

Ngày 28/9/2020, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T về việc yêu cầu xét xử vắng mặt và có nội dung rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 do UBND tỉnh S cấp cho UBND Phường V tại thửa 342 nêu trên, do UBND tỉnh S đã ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 01/9/2020, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên.

Người bị kiện UBND thị xã Vinh Châu không có văn bản nêu ý kiến.

Người bị kiện UBND tỉnh S không có văn bản nêu ý kiến, nhưng có cung cấp cho Tòa án Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 01/9/2020, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T vắng mặt, có văn bản rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại và rút lại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên; riêng đối với yêu cầu hủy Quyết định số 243 nêu trên vẫn giữ nguyên; những người khởi kiện Trần Thị Kim V, Trần Hiếu T, Trần Thị Kim D, Trần Hiếu N, Trần Hiếu H, Trần Thị Kim P, Trần Hiếu Q, Lê Thanh L, Lê Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 243 nêu trên và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Các đương sự không tự đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số 243 nêu trên và không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người khởi kiện Trần Thị Kim V, Trần Hiếu T, Trần Thị Kim D, Trần Hiếu N, Trần Hiếu H, Trần Thị Kim P, Trần Hiếu Q, Lê Thanh L, Lê Thị Kim N; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên và yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Những người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T; những người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thị xã V và UBND tỉnh S đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Phường V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Quân đều vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Những người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 243 nêu trên của UBND thị xã V; người khởi kiện bà Trần Thị Kim T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên, do UBND tỉnh S cấp cho UBND Phường V. Xét thấy, việc xem xét, giải quyết vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/7/2013, UBND thị xã V ban hành Quyết định số 243 nêu trên; ngày 08/8/2013, những người khởi kiện có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 243 nêu trên tại Tòa án nhân dân thị xã V.

[4] Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 của Luật tổ tụng hành chính năm 2010 (tương ứng là điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015) quy định: Thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Như vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 243 nêu trên của UBND thị xã V là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[5] Vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý để xem xét, giải quyết, theo hồ sơ vụ án thụ lý số 06/2013/TLST-HC ngày 19/8/2013. Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân thị xã V chuyển vụ án hành chính nêu trên đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T có Đơn yêu cầu rút lại yêu cầu khởi kiện về việc xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin rút lại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464, do UBND tỉnh S cấp cho UBND Phường V. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Trần Thị Kim T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Luật tổ tụng hành chính, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 748464 nêu trên đối với người khởi kiện bà Trần Thị Kim T.

Về nội dung:

[7] Những người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 243 nêu trên của UBND thị xã V, thì thấy rằng:

[8] Ngày 07/10/1995, ông Trần Chính X có Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa số 85 (thửa 346) và thửa 89 (thửa 342) (bút lục số 121). Ngày 10/6/1997, UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540, đối với thửa 342, 346 nêu trên cho hộ ông Trần Chính X (bút lục số 32).

[9] Ngày 04/11/2009, UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 05 huyện và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, kèm theo Phụ lục số 06, thể hiện: Phần đất thuộc thửa 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 256,2m², loại đất DCH, tọa lạc tại ấp X, xã V, huyện V (nay là Khóm X, phường V, thị xã V), tỉnh Sóc Trăng, nguồn gốc quản lý sử dụng trước năm 1975 (bút lục số 149 đến

151). Ngày 28/02/2013, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) tỉnh Sóc Trăng ban hành Công văn số 41/VPĐK-HC về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Chính X và ngày 25/4/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiếp tục ban hành Công văn số 97/VPĐK.KT đều có nội dung xác định việc UBND thị xã V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540, đối với thửa đất số 342 nêu trên cho hộ ông Trần Chính X là trái với quy định của pháp luật, đề nghị UBND thị xã V áp dụng khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 88/2009/NĐ-CP của Chính Phủ để xử lý (bút lục số 90, 91). Ngày 24/7/2013, Chánh Thanh tra thị xã V ban hành Đề nghị số 10/ĐN.TTr về việc ban hành Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên (bút lục số 157).

[10] Căn cứ vào các văn bản nêu trên, ngày 29/7/2013, UBND thị xã V ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND, về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên. Lý do thu hồi: Do thửa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 305m² là đất công, mục đích sử dụng đất chợ (DCH) cấp cho cá nhân là không đúng đối tượng và sai thẩm quyền theo quy định pháp luật; Thửa 346, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m² đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q.

[11] Như vậy, về thẩm quyền ban hành Quyết định số 243 nêu trên của UBND thị xã V là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét về nội dung quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, cụ thể lý do thu hồi là do thửa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 305m² là đất công, mục đích sử dụng đất chợ (DCH) cấp cho cá nhân là không đúng đối tượng và sai thẩm quyền theo quy định pháp luật, thì thấy rằng:

[12] Ngày 07/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có thụ lý, giải quyết vụ án hành chính, giữa người khởi kiện bà Trần Thị Kim T và người bị kiện UBND tỉnh S; trong vụ án này, người khởi kiện bà T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của UBND tỉnh S “Về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 5 huyện và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng” đối với phần công nhận thửa đất số 342 diện tích 256,2m², tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp X, xã V, huyện V (nay khóm X, phường V, thị xã V), tỉnh Sóc Trăng cho UBND xã V (nay là UBND Phường V). Ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và ban hành bản án số 08/2019/HC-ST, đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T hủy một phần Quyết định số 275 nêu trên (bút lục số 529 đến 533). UBND tỉnh S kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên. Ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và ban hành bản án số 41/2020/HC-PT, đã tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của UBND tỉnh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên (bút lục số 524 đến 527).

[13] Như vậy, việc UBND thị xã V căn cứ vào Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của UBND tỉnh S, về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 05 huyện và thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để ban hành Quyết định số 243 là chưa đủ cơ sở, vì Quyết

định số 275 nêu trên của UBND tỉnh S đã bị hủy một phần như đã phân tích ở trên.

[14] Mặt khác, về nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 342 nêu trên, thì thấy rằng: Tại các Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã V đối với những người sinh sống lân năm tại địa phương, cụ thể là ông Cao Ngọc Anh, bà Trần Thị Nhung, bà Tăng Ngọc Yên, ông Trần La Xương, bà Huỳnh Thị Ngọc, bà Thái Thị Thu Hà, bà Chim Kim Cúc đều trình bày phần đất này có nguồn gốc của gia đình ông Trần Chính X quản lý, sử dụng từ trước năm 1975 cho đến nay, trong quá trình sử dụng thì ông X có xây dựng nhà lồng chợ để mua bán (từ bút lục số 97 đến 114).

[15] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án vào ngày 21/7/2020, đã thể hiện phần đất thuộc thửa 342 nêu trên có một phần căn nhà một trệt, một lầu, được xây dựng năm 2012 và 05 ki-ốt, cùng một số công trình phụ; hiện tài sản này do bà T quản lý, sử dụng.

[16] Ngoài ra, tại các Biên bản xác minh những người từng giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Vĩnh Phước (nay là phường Vĩnh Phước) của từng giai đoạn, cụ thể: Ông Trương Yên Quốc, nguyên Chủ tịch UBND xã Vĩnh Phước từ năm 1982-1984; bà Mã Thị Tuyết Hồng, nguyên Chủ tịch UBND xã Vĩnh Phước từ năm 1984-1990 và ông Cao Minh Nhứt đang nhiệm Chủ tịch UBND Phường V đều xác nhận sau ngày 30/4/1975 Nhà nước không tiếp quản, quản lý thửa số 342 và Nhà Lồng Chợ mà do gia đình ông X quản lý sử dụng (bút lục số 246 đến 249).

[17] Như vậy, cho thấy rằng việc UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên cho hộ ông Trần Chính X là đúng đối tượng. Đồng thời, việc cấp giấy chứng nhận nêu trên cũng thuộc thẩm quyền của UBND huyện V (nay là thị xã V).

[18] Do đó, việc UBND thị xã V cho rằng phần đất thuộc thửa 342 nêu trên là đất công, mục đích sử dụng đất chợ (DCH) cấp cho cá nhân là không đúng đối tượng và sai thẩm quyền theo quy định pháp luật, từ lý do này ban hành Quyết định số 243 nêu trên để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên là chưa đúng theo quy định của pháp luật.

[20] Tuy nhiên, ngoài lý do cho rằng thửa 342 nêu trên là đất công để thu hồi giấy chứng nhận, thì tại Quyết định số 243 nêu trên còn nêu lý do: Thửa 346, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m² đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q. Thì thấy rằng: Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên, đã được UBND thị xã V cấp quyền sử dụng cho 02 thửa gồm thửa 342 và thửa 346. Đối với thửa 346 đã được UBND thị xã V cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q. Do tại thời điểm làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 nêu trên cho bà T và ông Quân, nhưng UBND thị xã V không thực hiện việc chỉnh lý đối với phần đất thửa 346 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I

188540 nêu trên. Do đó, lý do thừa 346, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m² đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q, để làm căn cứ thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên, để thực hiện việc chỉnh lý đối với thửa 346 là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

[21] Từ những phân tích nêu trên, những người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 243 nêu trên của UBND thị xã V về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 nêu trên cấp cho hộ ông Trần Chính X, đối với lý do thu hồi: thửa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 305m² là đất công, mục đích sử dụng đất chợ (DCH) cấp cho cá nhân là không đúng đối tượng và sai thẩm quyền theo quy định pháp luật có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu hủy quyết định số 243 nêu trên, đối với lý do thu hồi: Thửa 346, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m² đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q, là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của những người khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định số 243 như đã phân tích ở trên.

[22] Riêng, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người khởi kiện Trần Thị Kim V, Trần Hiếu T, Trần Thị Kim D, Trần Hiếu N, Trần Hiếu H, Trần Thị Kim P, Trần Hiếu Q, Lê Thanh L, Lê Thị Kim N, thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết những người khởi kiện nêu trên không đưa ra được yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ Quyết định hành chính bị kiện nêu trên gây ra là có căn cứ để được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại nêu trên của những người khởi kiện Trần Thị Kim V, Trần Hiếu T, Trần Thị Kim D, Trần Hiếu N, Trần Hiếu H, Trần Thị Kim P, Trần Hiếu Q, Lê Thanh L, Lê Thị Kim N.

[23] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[24] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện được chấp nhận một phần về việc hủy một phần Quyết định số 243 nêu trên, nên những người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và khoản 1 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[25] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính của những người khởi kiện Trần Thị Kim V, Trần Hiếu T, Trần Thị Kim D, Trần Hiếu N, Trần Hiếu H, Trần Thị Kim P, Trần Hiếu Q, Lê Thanh

L, Lê Thị Kim N không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 nêu trên.

[26] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người bị kiện UBND thị xã V phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 348; khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Khoản 1 Điều 27, khoản 1, 3 Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện bà Trần Thị Kim T, bà Trần Thị Kim V, ông Trần Hiếu T, bà Trần Thị Kim D, ông Trần Hiếu N, ông Trần Hiếu H, bà Trần Thị Kim P, ông Trần Hiếu Q, ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Kim N, cụ thể như sau:

Hủy một phần Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND thị xã V, về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 do UBND huyện V cấp ngày 10/6/1997 cho ông Trần Chính X (đã chết), ngụ khóm X, phường V, tỉnh Sóc Trăng đối với “Lý do thu hồi: Do thừa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 305m² là đất công, mục đích sử dụng đất chợ (DCH) cấp cho cá nhân là không đúng đối tượng và sai thẩm quyền theo quy định pháp luật”.

2/. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện Trần Thị Kim T, bà Trần Thị Kim V, ông Trần Hiếu T, bà Trần Thị Kim D, ông Trần Hiếu N, ông Trần Hiếu H, bà Trần Thị Kim P, ông Trần Hiếu Q, ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Kim N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của UBND thị xã V, về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 do UBND huyện V cấp ngày 10/6/1997 cho ông Trần Chính X (đã chết), ngụ khóm X, phường V, tỉnh Sóc Trăng, đối với lý do thu hồi: “Thừa 346, tờ bản đồ số 04, diện tích 110m² đã được UBND huyện V (nay là thị xã V) cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 022367 cấp ngày 07/6/2005 cho bà Trần Thị Kim T và ông Trương Đình Q.”.

3/. Không chấp nhận yêu cầu của những người khởi kiện bà Trần Thị Kim V, ông Trần Hiếu T, bà Trần Thị Kim D, ông Trần Hiếu N, ông Trần Hiếu H, bà Trần Thị Kim P, ông Trần Hiếu Q, ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Kim N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4/. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số AO 748464 (sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T10) đối với thửa đất số 342, tờ bản đồ số 04, diện tích 256,2m², vị trí tọa lạc tại ấp X, xã V, huyện V, (nay là Khóm X, phường V, thị xã V), tỉnh Sóc Trăng do UBND tỉnh S cấp cho UBND Phường V ngày 25/11/2009.

5/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện UBND thị xã V phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí 200.000 đồng cho những người khởi kiện bà Trần Thị Kim T, bà Trần Thị Kim V, ông Trần Hiếu T, bà Trần Thị Kim D, ông Trần Hiếu N, ông Trần Hiếu H, bà Trần Thị Kim P, ông Trần Hiếu Q, ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Kim N theo biên lai thu số 006006 ngày 19/8/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V.

6/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Những người khởi kiện bà Trần Thị Kim V, ông Trần Hiếu T, bà Trần Thị Kim D, ông Trần Hiếu N, ông Trần Hiếu H, bà Trần Thị Kim P, ông Trần Hiếu Q, ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Kim N, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận) số tiền 200.000 đồng.

7/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người bị kiện UBND thị xã V phải chịu số tiền 5.990.000 đồng. Do người khởi kiện bà Trần Thị Kim T đã nộp tạm ứng số tiền nêu trên, nên UBND thị xã V phải hoàn trả số tiền 5.990.000 đồng nêu trên cho bà Trần Thị Kim T.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã V;
- UBND tỉnh S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Dũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thanh Tâm Lý Tài Thế

Nguyễn Văn Dũ